

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 tháng 4 năm 2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Võ Chi Lan.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Huỳnh Thị Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Trần Văn D, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại bản tự khai chị Huỳnh Thị Th là nguyên đơn trình bày: Chị và anh D cưới nhau năm 1990. Không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh D là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên: Trần Huỳnh Công Th, sinh năm 1997 và Trần Huỳnh Thanh T, sinh năm 2000. Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có.

\* *Anh Trần Văn D là bị đơn trình bày*: Anh thống nhất với chị Th về thời gian anh chị cưới nhau, không đăng ký kết hôn và mâu thuẫn thường xuyên nên không thể sống chung với nhau.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh với chị là vợ chồng, anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Thống nhất ý kiến của chị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng**: Chị Th khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th và anh D vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

### **[2.] Về nội dung:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Th và anh D là tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định và không được Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên việc chị Th yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận quan hệ giữa chị với anh D là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th chịu.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 3, 14, 15 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Th và anh Trần Văn D không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị Th chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Huỳnh Thị Th đã tạm ứng án phí tại biên lai số 43641 ngày 12 tháng 2 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân

sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Huỳnh Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

**VÕ CHI LAN**